

QUY ĐỊNH

**Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với
tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý
trong hệ thống chính trị của Đảng bộ thành phố Hà Nội**

- Căn cứ Điều lệ Đảng; Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về “*thi hành Điều lệ Đảng*” và Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương về “*một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*”;

- Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về việc “*kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị*”; Hướng dẫn số 43- HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về “*một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị*”;

- Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về “*chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị*”;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy khóa XVIII;

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của Đảng bộ thành phố Hà Nội như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của Đảng bộ thành phố Hà Nội theo nhiệm kỳ, hằng năm, hằng quý hoặc khi cần thiết.

2. Quy định này áp dụng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tập thể) và cá nhân trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ để các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa; từ đó đề ra chủ trương, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng tiêu chí để đánh giá tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ, làm căn cứ để thực hiện các nội dung về công tác cán bộ; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

2. Yêu cầu

- Thống nhất về nguyên tắc, khung tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, quy trình, thủ tục đánh giá theo phân cấp, đảm bảo đồng bộ từ Thành phố đến cơ sở. Thực hiện đánh giá liên tục, đa chiều, dựa trên hiệu quả công việc, sản phẩm cụ thể gắn với vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng; đồng bộ với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và cải cách hành chính, nhất là trong bối cảnh quyết liệt việc thực hiện chuyển đổi số trong Đảng.

- Trong kiểm điểm phải chủ động phát hiện, nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm; lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên đối với việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng. Cấp ủy cấp trên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm nghiêm túc, dân chủ, công tâm, khách quan, khoa học, toàn diện, đạt được kết quả thực chất trong hệ thống chính trị Thành phố.

- Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm điểm tự phê bình và phê bình nghiêm túc, cầu thị, trên tinh thần

xây dựng, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm. Thực hiện đánh giá theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể dựa vào kế hoạch, hiệu quả công việc gắn với vị trí việc làm; kết hợp giữa tiêu chí định tính với tiêu chí định lượng; trong đó, đặc biệt chú trọng các tiêu chí định lượng về kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; xếp loại phản ánh đúng thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ, được kiểm chứng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân được thực hiện định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc khi có yêu cầu; thực hiện đúng nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm. Việc đánh giá được thực hiện thường xuyên, liên tục trên cơ sở kế hoạch, chương trình công tác, nhiệm vụ được giao và lấy đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại hằng quý, cả năm, nhiệm kỳ đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan. Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ theo hằng quý/năm phải gắn với kết quả đánh giá hằng tháng/ quý.

2. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm trọng tâm; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm nền tảng; phương pháp, năng lực quản lý, điều hành làm cơ sở quyết định kết quả đánh giá. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

3. Thực hiện thống nhất việc tập thể, cá nhân được kiểm điểm thì phải đánh giá, xếp loại. Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên theo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất gắn với kết quả đánh giá cán bộ hằng tháng; đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tổ chức, cơ quan, đơn vị trên cơ sở kết quả đánh giá cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý và cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý. Đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu trong đánh giá cán bộ thuộc quyền quản lý theo phân cấp.

4. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ gắn với mục tiêu, sản phẩm công việc; cấp nào trực tiếp quản lý, phân công công việc thì cấp đó đánh giá, xếp loại; bảo đảm liên thông, thống nhất trong công tác cán bộ; lấy kết quả đánh giá làm căn cứ để sàng lọc, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ theo hướng “có vào có ra, có lên có xuống”; đồng thời, làm căn cứ để thay thế, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; có biện pháp quản lý, sử dụng cán

bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc cho thôi việc khi không đáp ứng yêu cầu.

5. Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình là người đứng đầu.

Điều 4. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định của Đảng có liên quan.
2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao.

Chương II

KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 5. Đối tượng kiểm điểm

1. Tập thể

1.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng

- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố; Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường và Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận, chi ủy cơ sở, chi ủy trực thuộc. Đối với chi bộ không có chi ủy thì đồng chí Bí thư, Phó Bí thư (nếu có) kiểm điểm tại chi bộ.

1.2. Tập thể lãnh đạo quản lý

a) Cấp Thành phố

- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Tập thể lãnh đạo các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Thành ủy;
- Tập thể lãnh đạo thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố;
- Tập thể lãnh đạo, quản lý ở các sở, ban, ngành và tương đương; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành phố; tập thể lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân Thành phố; tập thể lãnh đạo Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Thành phố, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Thành phố; tập thể lãnh đạo các tổ chức: Liên minh Hợp tác xã Thành phố, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Thành phố, Hội Chữ thập đỏ Thành phố, Hội Nhà báo Thành phố.

b) Cấp xã, phường và các đảng ủy trực thuộc

- Tập thể lãnh đạo các ban xây dựng Đảng và Văn phòng cấp ủy;
- Tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường;

- Tập thể lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị có tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy (*trong các cơ quan, đơn vị, hành chính sự nghiệp*);
- Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành (nơi không có Ban Thường vụ) các tổ chức chính trị – xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị;
- Các tập thể lãnh đạo, quản lý khác thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp xã tương đương quản lý do các xã, phường và tương đương quy định.

2. Cá nhân

2.1. Đảng viên trong toàn Đảng (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*).

2.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Điều 6. Nội dung kiểm điểm

Khi kiểm điểm phải tập trung làm rõ kết quả đạt được, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và làm rõ nguyên nhân, đề ra biện pháp, thời gian khắc phục có tính khả thi.

1. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý

1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp ủy có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).

1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

1.5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2. Cá nhân

2.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Về phẩm chất chính trị, tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; giữ gìn đoàn kết nội bộ; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*) gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc; việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân hàng năm theo quy định.

c) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại Điểm 2.1 và các nội dung sau:

a) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

2.3. Ngoài những nội dung trên, cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của

Đảng; biểu hiện "lợi ích nhóm", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; đề tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể, tự đánh giá, xếp loại của tập thể (**Mẫu 01- Phụ lục 5**) và lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền. Dự thảo báo cáo kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

- Mỗi cá nhân làm một bản tự kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại theo nội dung quy định (**Mẫu 2A, 2B, 2C- Phụ lục 5**).

1.2. Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý

- Ban Thường vụ Thành ủy gợi ý nội dung cần kiểm điểm sâu đối với tập thể lãnh đạo, cá nhân lãnh đạo, quản lý các xã, phường, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, các sở, ban, ngành Thành phố (*nếu xét thấy cần*) bằng văn bản.

- Đảng ủy các xã, phường, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; các sở, ban, ngành Thành phố gợi ý kiểm điểm sâu đối với tập thể, cá nhân các tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (*nếu xét thấy cần*) bằng văn bản.

- Ban tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về những tập thể, cá nhân cần gợi ý và nội dung kiểm điểm.

- Ban Thường vụ cấp ủy thành lập đoàn (tổ) công tác trực tiếp dự và chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi gợi ý kiểm điểm; phân công cấp ủy viên, cán bộ, công chức trong các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy dự, hướng dẫn, tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Đối với tập thể:

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm ở cấp đó.

- Đối với những chi bộ đông đảng viên có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

2.2. Đối với cá nhân:

a) Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

b) Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt, còn thực hiện kiểm điểm như sau:

- Đồng chí Bí thư Thành ủy, các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy kiểm điểm trước tập thể Ban Thường vụ Thành ủy. Các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố không phải kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhưng có trách nhiệm chỉ đạo, chủ trì kiểm điểm tại cơ quan, đơn vị mà mình là người đứng đầu và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chức danh đảm nhận tại hội nghị kiểm điểm Ban Thường vụ Thành ủy.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy kiểm điểm tại: (1) tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mà mình là người đứng đầu hoặc là thành viên lãnh đạo; (2) tập thể Ban Thường vụ Thành ủy.

- Các đồng chí Thành ủy viên là Bí thư đảng ủy các xã, phường, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy kiểm điểm tại hội nghị tập thể Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở.

- Các đồng chí Thành ủy viên là trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và tương đương kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Các đồng chí lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; lãnh đạo sở, ban, ngành và tương đương; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành phố kiểm điểm tại: (1) tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; (2) cấp ủy đảng nơi công tác mà mình là thành viên.

- Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy các xã, phường; đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy kiểm điểm tại: (1) tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị mà mình là người đứng đầu hoặc là thành viên lãnh đạo; (2) Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy.

- Các đồng chí thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường (*không tham gia ban thường vụ cấp ủy*) kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo Hội đồng nhân dân/ tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân.

- Các đồng chí cấp ủy viên cơ sở kiểm điểm trước tập thể ban chấp hành và tập thể lãnh đạo nơi mình là thành viên.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở những nơi khác, nếu thực hiện chế độ thủ trưởng thì kiểm điểm trước hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

- Cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý tương đương thì kiểm điểm ở nơi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời gian công tác nhiều hơn.

- Cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác (không chuyên trách) thì phải kiểm điểm tại nơi kiêm nhiệm, trong đó nội dung kiểm điểm cá nhân tập trung vào các nhiệm vụ được phân công ở chức danh kiêm nhiệm, làm cơ sở đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực được giao. Việc kiểm điểm tại nơi

đang công tác (chuyên trách) thực hiện theo quy định.

- Trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý cùng là thành viên của cấp ủy địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác thì kiểm điểm tập thể và cá nhân thành viên của tập thể đó tại hội nghị kiểm điểm của cấp ủy theo quy định; đảm bảo đầy đủ các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và chức trách nhiệm vụ được giao.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân kiểm điểm sau; người đứng đầu kiểm điểm trước, cấp phó và các thành viên kiểm điểm sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể kiểm điểm trước, cấp ủy kiểm điểm sau.

- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

- Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó, ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc; các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố báo cáo lịch kiểm điểm để các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố và lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy được phân công phụ trách, theo dõi đơn vị dự hội nghị kiểm điểm với các địa phương, cơ quan, đơn vị. Các đơn vị được gợi ý kiểm điểm, trước khi báo cáo lịch kiểm điểm phải được sự đồng ý của đồng chí Trưởng đoàn (tổ) công tác theo quyết định của Thành ủy.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý kiểm điểm sau.

3.3. Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân:

- Ban Thường vụ Thành ủy tối thiểu từ 02 ngày; tập thể, cá nhân ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy xã, phường và đảng ủy trực thuộc Thành ủy và các tập thể, cá nhân khác tối thiểu từ 01 ngày.

- Những nơi được Ban Thường vụ Thành ủy gợi ý kiểm điểm sâu thực hiện kiểm điểm thêm tối thiểu 01 ngày (việc tăng thêm thời gian kiểm điểm tùy thuộc vào nội dung, tính chất, mức độ gợi ý kiểm điểm do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định). Đối với tập thể, cá nhân cấp cơ sở do cấp ủy hoặc tập thể lãnh đạo cấp trên trực tiếp quy định, bảo đảm thời gian kiểm điểm nghiêm túc, chất lượng, đạt

mục đích, yêu cầu đã đề ra.

Điều 8. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

1.2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

1.3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với cá nhân

2.1. Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

2.2. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

2.3. Xây dựng biện pháp và thực hiện việc khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

3. Đối với cấp uỷ cấp trên trực tiếp

Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 9. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể

1.1. Đảng bộ thành phố Hà Nội.

1.2. Đảng bộ các xã, phường và các đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành uỷ.

1.3. Tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc.

1.4. Các tập thể lãnh đạo, quản lý được quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

1.5. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của Đảng bộ Thành phố Hà Nội.

2. **Cá nhân:** Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy định này.

Điều 10. Khung tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá chất lượng đối với tập thể, cá nhân được thực hiện theo khung tiêu chí chung, gồm các nhóm tiêu chí được lượng hoá kết quả trên thang điểm 100. Cụ thể như sau:

1. Đối với tập thể

a) *Đối với đảng bộ xã, phường và đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, các tập thể cấp ủy, lãnh đạo quản lý:* thực hiện theo các nhóm tiêu chí tại **Phụ lục 1** của Quy định này.

b) *Đối với tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận:* Thực hiện đánh giá, xếp loại theo quy định của đảng ủy cấp xã và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy.

2. Đối với cá nhân

2.1. *Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:* thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại **Phụ lục 2** của Quy định này.

2.2. *Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:* thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại **Phụ lục 3** của Quy định này.

2.3. *Đối với đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị:* thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại **Phụ lục 4** của Quy định này.

Điều 11. Xếp loại chất lượng

Chất lượng của tập thể, cá nhân sau kiểm điểm, đánh giá được xếp loại như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: là tập thể, cá nhân có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

1.1. Đối với tập thể:

- Là đảng bộ (chi bộ), cơ quan, đơn vị có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khác học tập, noi theo;

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. Không có đơn vị trực thuộc (đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị) hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

1.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Ngoài các tiêu chí chung nêu trên, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

- Được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm đánh giá; không có tháng nào trong năm xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”.

1.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm đánh giá; không có tháng nào trong năm xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ".

1.4. Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có).

1.5. Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Là tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

2.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý:

- Ngoài các tiêu chí chung, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên trong năm đánh giá; không có tháng nào trong năm xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".

2.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị:

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên trong năm đánh giá; không có tháng nào trong năm xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

3.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

3.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

3.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

- Tập thể lãnh đạo quản lý bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức chạy quyền trong phạm vi phụ trách; tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo bị xử lý kỷ luật.

- Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (trừ trường hợp thành viên đó bị kỷ luật mà vi phạm đó xảy ra từ thời điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị khác chuyển đến hoặc hành vi vi phạm đó không liên quan đến chức trách, thẩm quyền của tập thể lãnh đạo, quản lý đang công tác tại thời điểm hiện tại).

- Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm; có sự phản ánh của các tổ chức, cơ quan, người dân, doanh nghiệp về thái độ phục vụ mà được cấp có thẩm quyền xác minh, kết luận hoặc không hoàn thành 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công) và kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu nêu trên mà có lý do bất khả kháng hoặc trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật nhưng đã chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

4.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

- Địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm; có sự phản ánh của các tổ chức, cơ quan, người dân, doanh nghiệp về thái độ phục vụ mà được cấp có thẩm quyền xác minh, kết luận; không hoàn thành 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công) và kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc có trên 50% tổng số địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".

- Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm (nếu có).

- Có vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp cá nhân lãnh đạo, quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

4.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Có trên 50% số nhiệm vụ trong năm bị đánh giá không hoàn thành.

Trường hợp tự giác nhận lỗi, tự phát hiện vi phạm và khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

5. Xếp loại trong một số trường hợp

5.1. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý được phân công bổ nhiệm hoặc giữ chức vụ người đứng đầu của tổ chức, tổ chức, cơ quan, đơn vị mà trong tập thể nơi chuyển đến bị kỷ luật hoặc có thành viên bị kỷ luật trước thời điểm chuyển đến thì kết quả đánh giá, xếp loại của người đứng đầu không bị ảnh hưởng.

5.2. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới được thành lập, chia tách, sáp nhập tính đến thời điểm đánh giá xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định và đánh giá, xếp loại như sau:

- Đối với những nơi mới thành lập thì đánh giá, xếp loại trên cơ sở kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ từ thời điểm thành lập đến thời điểm đánh giá, xếp loại.

- Đối với những nơi chia tách, sáp nhập thì thực hiện đánh giá, xếp loại theo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ trước thời điểm chia tách, sáp nhập và kết quả thực hiện nhiệm vụ sau thời điểm chia tách, sáp nhập.

Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại nơi tiếp nhận. Đối với các tổ chức đảng sau khi thực hiện chủ trương tinh gọn sắp xếp tổ chức bộ máy của Trung ương mà không còn cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) thì cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng hiện tại (mới) quyết định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định trên cơ sở báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của thời điểm trước khi chuyển giao và thời điểm từ sau khi chuyển giao tính tới thời điểm đánh giá, xếp loại.

5.3. Đối với cán bộ lãnh đạo quản lý được bổ nhiệm chức vụ lần đầu chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại:

- Ngoài việc kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; phải thực hiện kiểm điểm tại tập thể, lãnh đạo quản lý ở nơi đang công tác.

- Đánh giá, xếp loại thực hiện như sau: Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ kể từ thời điểm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý làm căn cứ để cấp thẩm quyền quyết định xếp loại theo quy định

5.4. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đã là lãnh đạo, quản lý nhưng được bổ nhiệm chức vụ mới cao hơn trong cùng một cơ quan, đơn vị mà thời gian giữ chức vụ mới tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại chưa đủ 6 tháng:

- Ngoài việc kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; phải thực hiện kiểm điểm tại tập thể, lãnh đạo quản lý theo chức danh mới được bổ nhiệm.

- Đánh giá, xếp loại thực hiện như sau: Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ trước khi bổ nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ kể từ thời điểm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo chức danh mới làm căn cứ để cấp thẩm quyền quyết định xếp loại theo quy định.

5.5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã là cán bộ lãnh đạo, quản lý được điều động hoặc bổ nhiệm sang cơ quan, đơn vị mới nhưng chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại thì cơ quan, đơn vị cũ có trách nhiệm gửi nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị cũ về cơ quan, đơn vị mới để cấp có thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị mới quyết định đánh giá, xếp loại theo quy định.

5.6. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thay đổi vị trí công tác theo yêu cầu sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy (không bao gồm các trường hợp nêu tại Tiết 5.3, 5.4, 5.5 tại Mục này) thì tiến hành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại theo kết quả thực hiện nhiệm vụ từ thời điểm sau khi sắp xếp.

5.7. Đối với đảng viên đang sinh hoạt đảng tạm thời thì kiểm điểm ở chi bộ đang sinh hoạt Đảng tạm thời nhưng đánh giá, xếp loại ở nơi sinh hoạt đảng chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, đảng viên sinh hoạt tạm thời lấy nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời nộp cho chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

Đảng viên chuyển công tác có thời gian sinh hoạt đảng ở tổ chức đảng trước đây từ 6 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đảng trước đây gửi về tổ chức đảng đang sinh hoạt để làm căn cứ đánh giá, xếp loại. Trường hợp tổ chức đảng trước đây sinh hoạt đã giải thể thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó chịu trách nhiệm việc nhận xét, đánh giá.

Đảng viên nghỉ ốm với tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm được căn cứ vào kết quả làm việc thực tế năm đó.

5.8. Tổ chức đảng chỉ có bí thư hoặc phó bí thư; tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm ở tập thể cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi công tác hoặc đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng do cấp có thẩm quyền quyết định.

Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện theo quy định.

5.9. Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì phải kiểm điểm trách nhiệm trong thời gian trước khi bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy và thực hiện kiểm điểm tại chi bộ nơi đang sinh hoạt.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý bị đình chỉ thì phải kiểm điểm trong thời gian trước khi bị đình chỉ chức vụ lãnh đạo, quản lý và thực hiện kiểm điểm công chức tại cơ quan công tác.

Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại sau khi hết thời hạn đình chỉ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc phục hồi chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định.

5.10. Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì cấp ủy cấp có thẩm quyền căn cứ hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để đánh giá, xếp loại ở thời điểm đánh giá hiện tại; đồng thời xem xét, quyết định về công tác cán bộ như sau:

- Trường hợp cán bộ bị xử lý bằng hình thức cách chức, khai trừ thì cấp ủy có thẩm quyền kịp thời xem xét, quyết định về công tác cán bộ đảm bảo thống nhất, đồng bộ, nghiêm minh theo các quy định có liên quan.

- Trường hợp các cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác, nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ vi phạm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng và kết quả đã khắc phục (nếu có) để quyết định về công tác cán bộ theo quy định đảm bảo khách quan, công tâm, công bằng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ; không tính vào kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của người đứng đầu, tập thể lãnh đạo của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới.

5.11. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức cơ quan, đơn vị mới; bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Quy trình đánh giá, xếp loại

1. Quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân

Bước 1- Tự đánh giá, xếp loại

Từng tập thể, cá nhân căn cứ tiêu chí và thang điểm quy định tại Điều 10 để tự đánh giá theo từng nhóm tiêu chí, tính tổng điểm và xác định mức xếp loại theo tỉ lệ quy định tại Điều 11.

Việc tự đánh giá phải đảm bảo trung thực, khách quan, có định lượng, có nhận diện ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và hướng khắc phục rõ ràng.

Bước 2- Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân; cơ quan tham mưu về công tác tổ chức được phân công lấy ý kiến đánh giá của cấp ủy viên được phân công theo dõi đơn vị, tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan đến đối

tượng được đánh giá (nếu cần thiết), tiến hành thẩm định kết quả, tổng hợp ý kiến và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

Cấp ủy viên được phân công theo dõi đơn vị và các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan đến đối tượng được đánh giá tổ chức đánh giá xếp loại theo 04 mức xếp loại (*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Không hoàn thành nhiệm vụ*). Tỷ lệ đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20% tỷ lệ được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ, trường hợp cơ quan, đơn vị có thành tích đặc biệt xuất sắc, nổi trội không vượt quá 25% (theo mục 1.5 Điều 11).

Bước 3- Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng

Trên cơ sở kết quả thẩm định và đề xuất, cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận và quyết định mức xếp loại chính thức.

Trường hợp có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh tiêu cực, vi phạm kỷ luật hoặc có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định lại trước khi quyết định xếp loại cuối cùng.

2. Trình tự đánh giá, xếp loại

2.1. Tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.

2.2. Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý trước khi đánh giá, xếp loại người đứng đầu.

2.3. Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trực thuộc trước khi đánh giá, xếp loại tổ chức đảng.

2.4. Đánh giá, xếp loại tổ chức, cơ quan, đơn vị trước, tổ chức đảng sau.

2.5. Tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau.

Điều 13. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

1. Trách nhiệm

1.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

1.2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định, bám sát các quy định khung tiêu chí đánh giá chất lượng.

2. Thẩm quyền đánh giá

Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý; kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét huỷ bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại theo thẩm quyền.

2.1. Đối với Đảng bộ thành phố

- Ban Thường vụ Thành ủy tự đánh giá, xếp loại chất lượng Đảng bộ Thành phố, gửi báo cáo Bộ Chính trị (qua Ban Tổ chức Trung ương).

- Ban Thường vụ Thành ủy thông qua kết quả đánh giá, xếp loại của các đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy và cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

2.2. Đối với các đảng bộ, tập thể lãnh đạo

- Ban Thường vụ Thành ủy trực tiếp đánh giá, xếp loại đối với các đảng bộ xã, phường, đảng bộ trực thuộc Thành ủy; thường trực Hội đồng nhân dân, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố; thường trực MTTQ thành phố và Ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.

- Ủy quyền Thường trực Thành ủy đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo Văn phòng Thành ủy, các ban xây dựng Đảng Thành ủy và các đơn vị trực thuộc Thành ủy; cho ý kiến đánh giá đối với các cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn Thành phố.

- Ủy quyền Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân Thành phố đánh giá xếp loại đối với tập thể lãnh đạo các ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Ủy quyền Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Ban Thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy đánh giá, xếp loại đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc, chi bộ các thôn, tổ dân phố và tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Các cơ quan được ủy quyền đánh giá, xếp loại phải báo cáo kết quả bằng văn bản về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy để tổng hợp).

2.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

- Ban Thường vụ Thành ủy trực tiếp đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy (*không thuộc diện Ban Bí thư, Bộ Chính trị quản lý*); Thành ủy viên, cấp trưởng các cơ quan trực thuộc Thành ủy; cấp trưởng các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân; cấp trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban MTTQ, cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; bí thư đảng ủy trực thuộc và bí thư đảng ủy xã, phường. Cho ý kiến đánh giá đối với cấp trưởng, cấp phó Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố.

- Ủy quyền Thường trực Thành ủy đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí cấp phó các cơ quan: Văn phòng Thành ủy, các ban xây dựng Đảng Thành ủy và các đơn vị trực thuộc Thành ủy; cấp phó Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị -

xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Thành phố; phó bí thư (chuyên trách) các đảng ủy trực thuộc và đảng ủy xã, phường.

- Ủy quyền Ban Thường vụ Đảng ủy Hội đồng nhân dân Thành phố đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí cấp phó các ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Ủy quyền Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đang công tác, sinh hoạt tại Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy trực tiếp đánh giá, xếp loại) và chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường. Cho ý kiến đánh giá đối với cấp trưởng, cấp phó các cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn Thành phố (trừ các đơn vị: Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố).

Các cơ quan được ủy quyền đánh giá, xếp loại phải báo cáo kết quả bằng văn bản về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy để tổng hợp).

2.4. Đối với cán bộ diện địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý: Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện; căn cứ quy định của Thành ủy để cụ thể hoá về nội dung kiểm điểm, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị; đánh giá nhiệm kỳ tiến hành vào năm trước năm kết thúc nhiệm kỳ:

- *Cấp cơ sở:* thực hiện kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý **hoàn thành trước 15/12 hàng năm.**

- *Cấp xã, phường, sở, ban, ngành Thành phố và tương đương:* thực hiện kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hoàn thành và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) **trước ngày 31/12 hàng năm.**

Đối với tập thể, cá nhân ở các trường học, cơ sở giáo dục: việc xem xét đánh giá, xếp loại căn cứ trên kết quả công tác của năm học; thống nhất kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hoàn thành **trước ngày 15/12 hằng năm**.

Đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị có tính chất đặc thù theo chức năng, nhiệm vụ quy định chưa tổng kết vào dịp cuối năm (đối với các doanh nghiệp) thì cấp trên trực tiếp có thẩm quyền quy định, hướng dẫn thực hiện và **hoàn thành trước ngày 15/01 năm sau**.

- **Cấp Thành phố:** Thực hiện kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý **hoàn thành trong tháng 01 năm tiếp theo**.

3. Thời điểm thực hiện đánh giá định kỳ hàng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện như sau:

- Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với Quý I, II, III (trên cơ sở kết quả đánh giá cán bộ hàng tháng gắn với kết quả công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị); không thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại Quý IV mà kết hợp đánh giá, xếp loại cuối năm; **hoàn thành trước ngày 10 của tháng cuối mỗi quý** (hồ sơ gồm **mẫu số 5, mẫu số 6- Phụ lục 05**).

- Đối với cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý: các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và khung đánh giá chất lượng chịu trách nhiệm chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện việc đánh giá cán bộ hàng quý theo phân cấp quản lý; định kỳ báo cáo Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) **trước ngày 10 của tháng cuối quý**.

4. Mỗi nhiệm kỳ đánh giá tổng thể một lần đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, đánh giá giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Trung ương.

5. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

Điều 15. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân. Kết quả đánh giá hàng quý được sử dụng làm căn cứ đánh giá hằng năm và phục vụ công tác cán bộ khi cần thiết. Kết quả đánh giá hằng năm được sử dụng làm căn cứ đánh giá theo nhiệm kỳ.

2. Việc thông báo và sử dụng kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng được thực hiện công khai theo quy định; bảo đảm phù hợp với tinh thần đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng thực chất, tránh hình thức, có thể kiểm chứng và có giá trị sử dụng lâu dài.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm quy định về mức xếp loại hoặc thiếu trung thực làm cho kết quả không chính xác hoặc có phản ánh từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị,

cán bộ, đảng viên và Nhân dân thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xem xét điều chỉnh hoặc huỷ bỏ kết quả đã công bố; đồng thời, tiến hành đánh giá, xếp loại lại theo quy định (**mẫu 3- Phụ lục 05**).

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ quan trọng để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng theo quy định.

Điều 16. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền giải trình, bảo lưu ý kiến và có quyền khiếu nại, kiến nghị lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

Điều 17. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản (văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử), lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

1. Hồ sơ đánh giá đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy

- Công văn đề nghị của ban thường vụ đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm của đảng bộ theo Điều 4 của Quy định này.

- Bản tự đánh giá, chấm điểm của ban thường vụ cấp ủy (*theo biểu điểm đối với từng loại hình*).

- Bản xác nhận của cơ quan chủ quản, quản lý cấp trên (hoặc Hội đồng thi đua khen thưởng của bộ, ngành Trung ương) đối với các cơ quan, đơn vị có chính quyền trực thuộc bộ, ngành Trung ương; bản đánh giá kết quả xếp loại thi đua của các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên trực tiếp.

- Các bản chụp chứng thực khen thưởng cao trong năm đối với địa phương, đơn vị,... đạt thành tích xuất sắc (*Quyết định được tặng cờ, bằng khen của các cơ quan Trung ương, các bộ, ban, ngành và Ban Thường vụ Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố khen thưởng trong năm hoặc kết luận xét, thông qua của Hội đồng thi đua - khen thưởng Thành phố, Hội đồng thi đua Đảng bộ Thành phố*) và phụ lục chứng minh những kết quả nổi bật, các chỉ tiêu vượt mức được Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, bộ, ban ngành Trung ương, cơ quan chủ quản, quản lý cấp trên giao hàng năm,...

- Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng bộ cấp trên cơ sở.

2. Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên

- Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể.
- Bản nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú đối với cá nhân.
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
- Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan (nếu có).
- Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).
- Các văn bản khác (nếu có).

Điều 18. Phân công thực hiện

Căn cứ nội dung Quy định, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; Ban Thường vụ đảng uỷ các xã, phường và đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ thực hiện một số nội dung sau:

1. Chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình theo phân cấp quản lý cán bộ; cụ thể hóa nội dung kiểm điểm cho phù hợp với từng đối tượng tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý và từng đối tượng đảng viên, nhất là đối với đảng viên hưu trí không tham gia công tác tại địa phương.

Việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được thực hiện bắt đầu từ năm 2025; hằng quý bắt đầu từ quý 1 năm 2026.

2. Cụ thể hóa tiêu chí đánh giá; định lượng hóa mức độ đạt được theo khung tiêu chí đánh giá chất lượng của từng đối tượng cụ thể và theo 04 mức xếp loại (*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Không hoàn thành nhiệm vụ*); xác định cụ thể đối tượng, nội dung lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan; xây dựng, hoàn thiện và thường xuyên rà soát để bổ sung, điều chỉnh các biểu mẫu, khung tiêu chí đánh giá hằng năm, hằng quý, trình tự, thủ tục theo từng loại hình tổ chức đảng, đối tượng đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý gắn với đặc điểm, tình hình địa phương, lĩnh vực, ngành và các nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao, theo định hướng của Thành uỷ.

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của từng năm kế hoạch, thang bảng điểm trong biểu chấm điểm đối với các tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị sẽ được điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

3. Ban Tổ chức Thành uỷ căn cứ Quy định này, sửa đổi, bổ sung các tiêu chí đánh giá cán bộ và sửa đổi, nâng cấp phần mềm đánh giá cán bộ hàng tháng; đồng thời bổ sung đánh giá cán bộ hàng quý trên phần mềm, tạo sự liên thông, liền mạch trong đánh giá cán bộ (Thời gian thực hiện: Quý I/2026).

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra, các ban đảng Thành ủy, Đảng ủy HĐND Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố và các cơ quan có liên quan thẩm định kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo phân cấp, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

4. Ủy ban kiểm tra Thành ủy: xây dựng kế hoạch, công cụ, ứng dụng giám sát việc thực hiện các Kết luận của Thành ủy; giám sát việc thực hiện các tiêu chí đánh giá của tổ chức đảng, đảng viên, tập thể và cá nhân.

5. Chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức hằng năm, hàng quý để đảm bảo đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thực chất, tránh hình thức.

6. Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân được quản lý theo quy định (đối với hồ sơ cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý gửi về Ban Tổ chức Thành ủy). Báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý gửi về cấp trên theo phân cấp quản lý và tiến độ đã đề ra.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy định này thay thế Quy định số 13-QĐ/TU, ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về “*đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy*”; Quy định số 14-QĐ/TU, ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về “*đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý*” và Kế hoạch số 187-KH/TU, ngày 06/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về “*kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý*” đã ban hành; có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Các đ/c Thường trực Thành ủy,
- Các đ/c UVBTV Thành ủy,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức CT-XH thành phố,
- Ban Thi đua khen thưởng thành phố,
- BTV đảng ủy các xã, phường và ĐUTT Thành ủy,
- Lưu VPTU, BTCTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Duy Ngọc